

Số: 09 /2018/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 06 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp và chế độ miễn, giảm cho đối tượng tham gia cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại đồng đồng;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Xét Tờ trình số 2634/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung, mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp và chế độ miễn, giảm cho đối tượng tham gia cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và Ban kinh tế- ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung, mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp và chế độ miễn, giảm cho đối tượng tham gia cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

b) Người nghiện ma túy điều trị, cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy.

Điều 2. Nội dung chi, mức hỗ trợ cho cán bộ trực tiếp theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

1. Nội dung chi: Chi hỗ trợ cho cán bộ thuộc Tổ công tác cai nghiện ma túy được phân công trực tiếp theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

2. Mức chi: Hỗ trợ cho cán bộ được phân công trực tiếp hỗ trợ theo dõi, quản lý 300.000 đồng/người/tháng.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Thời gian hỗ trợ đối với cán bộ thuộc Tổ công tác cai nghiện ma túy được phân công trực tiếp theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại cộng đồng được tính theo thời hạn cai nghiện được ghi trên quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

b) Cán bộ được hưởng mức hỗ trợ là thành viên trong Tổ công tác cai nghiện ma túy trực tiếp theo dõi, quản lý người tham gia cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Điều 3. Các khoản đóng góp của người tham gia cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng

Người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này), gồm:

1. Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 400.000 đồng/người/đợt.

2. Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/đợt.

3. Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại điểm điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Chế độ miễn, giảm

1. Miễn đóng góp các chi phí được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này đối với người nghiện thuộc gia đình hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

2. Giảm 50% mức đóng góp các chi phí được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này đối với người nghèo thuộc gia đình hộ cận nghèo, gia đình hộ có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nghèo cư trú.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương bảo đảm trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 6. Các quy định khác

Các quy định khác ngoài quy định của Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX - Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018./*sh*

Nơi nhận:

- UB thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Lao động-TB&XH, Tư pháp;
- Lãnh đạo VP.HĐND tỉnh (1b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH Bến Tre, Báo Đồng Khởi;
- Phòng TH, VP.HĐND tỉnh (7b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh; Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT, Thi^{re}

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Võ Thành Hạo

